TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 33/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 29/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 04/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/01/2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29A/2018/QĐXX- ST ngày 10/5/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐ- ST ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

Hiện ở địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

Chị Ng, anh Th đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2018, bản tự khai, biên bản làm việc nguyên đơn chị Vũ Thị Ng trình bày: Chị Ng, anh Th được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/3/2007. Sau kết hôn vợ chồng chung sống và làm ăn kinh tế tại địa phương, cùng nhau nuôi dậy con chung. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng cũng vui vẻ bình thường. Tuy nhiên khoảng hai năm nay, vợ chồng không thống nhất trong việc phát triển kinh tế chung và việc nuôi dậy con chung nên xảy ra bất đồng xô sát, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng nhưng đều không có kết quả, tình trạng vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 8 năm 2017 chị Ng, anh Th đã làm thủ tục ly hôn, sau đó do vì muốn đoàn tụ để nuôi dậy con chung nên chị Ng đã rút đơn khởi kiện, ngày 30/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 57/2017/QĐST- DS. Tuy nhiên, sau đó hai bên chỉ về chung sống cùng nhau được thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng lớn nên chị Ng đã cùng hai con bỏ về quê ngoại tại xã Hiệp Hòa, huyện Kinh Môn làm ăn sinh sống, còn anh Th ở và làm ăn tại xã Lạc Long, huyện Kinh Môn; hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa; Nay chị Ng thấy vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn anh Th để mỗi bên có điều kiện tạo lập cuộc sống mới;

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 23/9/2012, Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/2010, Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 05/3/2008. Thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân chị Ng trực tiếp chăm sóc hai con là các cháu A và N, còn anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Q. Nay, vợ chồng ly hôn chị Ng đề nghị được nuôi dưỡng hai con là các cháu A và N, còn anh Th nuôi cháu Q để đảm bảo ổn định cuộc sống và nơi học tập của các con chung cũng như nguyện vọng của con chung, hai bên hàng tháng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung trưởng thành;

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên chồng, bên vợ) của vợ chồng: Hiện chị Ng, anh Th không có gì tranh chấp phải giải quyết trong vụ án;

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thủ tục giao cho anh Th thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải của Tòa án nhưng anh Th đều không chấp hành việc có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Trong các biên bản làm việc với đại diện Tòa án khi giao nhận tài liệu của Tòa án, anh Th xác định bận công việc làm ăn

nên không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được, đề nghị Tòa án giải quyết việc chị Ng có đơn xin ly hôn và giao nuôi con chung theo quy định của pháp luật (BL: 51).

Theo cung cấp của đại diện Ủy ban nhân dân xã Lạc Long và Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện Kinh Môn phản ánh nội dung: Chị Ng và anh Th làm thủ tục kết hôn tại địa Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/3/2007. Hai bên hiện sống ly thân, chị Ng đang cư trú làm ăn tại xã Hiệp Hòa, huyện Kinh Môn, còn anh Th đang cư trú làm ăn tại xã Lạc Long, huyện Kinh Môn là đúng thực tế; thời gian chung sống cùng nhau vợ chồng chị Ng, anh Th sống không được hòa thuận hạnh phúc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Ng được ly hôn anh Th; Về con chung, xử giao cho chị Ng được quyền nuôi hai con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 23/9/2012, Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/2010; giao cho anh Th được quyền nuôi con chung là Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 05/3/2008. Chấp nhận việc chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ng đến khi các cháu Ngọc và A trưởng thành nên chị Ng và anh Th hai bên hàng tháng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung trưởng thành; Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình của vợ chồng: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí, xử: Chị Ng phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay chị Ng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt, anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ng và anh Th được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/3/2007 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh Th đang cư trú tại huyện Kinh Môn nên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn thụ lý đơn khởi kiện của chị Ng là đúng thẩm quyền.

[2]Về quan hệ hôn nhân; Căn cứ đơn và yêu cầu của chị Ng xin ly hôn và giao nuôi con chung thì thấy: Qua lời khai của đương sự trình bày tại Toà án, cung cấp của đại diện

chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, lời trình bày của đại diện gia đình đương sự và các tài liệu được thu thập trong vụ án phản ánh cuộc sống vợ chồng chị Ng, anh Th nhiều năm nay không được hoà thuận, hạnh phúc, hai bên có sự khác biệt về quan điểm sống, không thống nhất trong cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình cũng như việc nuôi dậy con chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô sát không thể tự giải quyết được, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hai bên đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn vào tháng 8 năm 2017, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do chị Ng rút đơn khởi kiện về với mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. Nhiều tháng nay vợ chồng chị Ng, anh Th đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc là đúng thực tế. Bản thân anh Th đã nhận được thông báo phiên hòa giải nhưng cũng không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên hòa giải chứng tỏ anh Th cũng không có ý thức mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng chị Ng, anh Th đến nay thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật ;

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị Ng, anh Th có 03 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 23/9/2012, Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/2010, Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 05/3/2008. Thực tế từ nhiều năm nay chị Ng và hai con là Ánh, Ngọc đã ở cùng nhau tại xã Hiệp Hòa, huyện Kinh Môn, các cháu Ánh và Ngọc đang học tập ổn định tại xã Hiệp Hòa; còn cháu Quân học tập và ở ổn định tại xã Lạc Long cùng với anh Th. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi cho con chung. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Ng được được quyền nuôi hai con chung Nguyễn Hồng A và Nguyễn Thị N; giao cho anh Th được quyền nuôi con chung Nguyễn Tấn Q là phù hợp thực tế, đúng pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con chung;

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cho chị Ng hàng tháng đến khi các con chung trưởng thành; Xét đây là sự tự nguyện của chị Ng và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận theo quy định. Do vậy, chị Ng và anh Th hàng tháng không phải cấp dưỡng tiền con chung cho nhau đến khi các con chung trưởng thành.

[4]Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Hiện chị Ng không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Còn anh Th không có mặt tại Tòa, không có ý kiến gửi Tòa án về quan điểm để nghị giải quyết về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng) nên theo quy định Tòa án không

xem xét, giải quyết về nội dung này trong vụ án. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, chị Ng phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Th không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 147 , khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Ng được quyền nuôi con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 23/9/2012 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/02/2010; Giao cho anh Nguyễn Văn Th được quyền nuôi con chung là Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 05/3/2008;

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng về việc không yêu cầu anh Th hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Ng nên hàng tháng chị Ng và anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Không xem xét, giải quyết trong vụ án. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Ng phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001409 ngày 02/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị Ng đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Toà án báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục thi hành án ds huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, V.P

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Anh Tuyết